TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Nam Văn.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân.
Ông Trịnh Tiến Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H.L.. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 13/2019/QĐXX-HSST ngày 27 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế L** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 25 tháng 9 năm 2000.

Quê quán: Xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Thôn H.T.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh ThA.. Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12 ; Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q.. - Sinh năm1968; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị X... - Sinh năm 1969; Gia đình có 03 A.. em, bị cáo là con đầu. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân : Bản thân được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 9, sau đó ở nhà lao động phụ giúp gia đình, lớn lên lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo cáo có mặt tại phiên tòa.

III. Những người tham gia tố tụng:

*** Bị hại**:

A.. Hà Xuân A.. - sinh năm 1993 (có mặt).

Trú quán: Thôn H.T.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn T.. - sinh năm 1976 (vắng mặt).
2. A.. Trần Văn Đ... - sinh năm 1995 (vắng mặt).
3. Chị Hoàng Thị X... - sinh năm 1969 (vắng mặt).
4. Anh Mai Thế V.. - sinh năm 1995 (vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn H.T.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Thế L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/11/2018, Nguyễn Thế L - Sinh năm 2000 ở thôn H.T.., xã H.L.., huyện H.L.. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F1-297.23 đi đến quán Karaoke Đại Dương ở khu vực ngã tư thôn H.T.., xã H.L.. để ngồi uống nước. Nguyễn Thế L gặp Hà Xuân A.. - sinh năm 1993 ở cùng thôn nên L nói chuyện qua lại với Hà Xuân A.. và bạn của Xuân A... Trong quá trình nói chuyện do hiểu nhầm nên giữa Nguyễn Thế L và Hà Xuân A.. xảy ra mâu thuẫn chửi bới và thách thức lẫn nhau. Do không kìm chế được bản thân nên Nguyễn Xuân L đã điều khiển xe về nhà mình lấy 01 con dao loại dao dùng gọt hoa quả, dài khoảng 25 cm,phần lưỡi dài khoảng 15cm bỏ vào túi áo phao của mình rồi điều khiển xe mô tô đi đến ngã tư đứng cách quán Karaoke Đại Dương khoảng 10 mét để chờ Hà Xuân A... Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi Hà Xuân A.. điều khiển xe mô tô từ trong quán Karaoke Đại Dương đi ra đến gần Nguyễn Thế L , thì L xuống xe rút dao từ trong túi áo ra tiến về phía trước chặn đầu xe của Hà Xuân A.. lại, rồi lập tức dùng dao đâm về phía Hà Xuân A.. nhưng không trúng. Hà Xuân A.. bỏ chạy thì L tiếp tục đuổi theo và dùng dao đâm từ phía sau vào khoang liên sườn V,VI đường nách sau bên trái của Hà Xuân A.. . Ngay sau đó Nguyễn Thế L điều khiển xe mô tô trốn thoát còn Hà Xuân A.. được người nhà đưa

đến Bệnh viện Đa Khoa huyện H.L.. và chuyển lên bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 , A.. Hà Xuân A.. đã viết đơn và gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.., đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Còn Nguyễn Thế L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi nhận được đơn yêu cầu khởi tố của Hà Xuân A.., Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã tổ chức khám nghiệm, vẽ sơ đồ và chụp ảnh dựng lại hiện trường xảy ra vụ việc. Đối với con dao dài khoảng 25cm, L khai báo sau khi gây thương tích cho Hà Xuân A.., L đã đem về nhà mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả .

Căn cứ kết quả xem xét dấu vết trên thân T.. A.. Hà Xuân A.. vào hồi 15h ngày 14//11/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh ThA.. Hóa và các bản sao Bệnh án xác định: Tại khoang liên sườn 5, 6 đường nách sau bên trái kích thước 1 cm x 2,5 cm, bờ vết sắc gọn.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 02/CSĐT ngày 19/11/2018 , trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn hại % sức khỏe do thương tích gây nên cho Hà Xuân A...

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 730/2018/TTPY ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh ThA.. Hoá kết luận:

Chấn thương, vết thương ngực gây tràn khí khoang màng phổi trái và tràn khí dưới da cổ ngực trái; đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái : 5% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 4; mục III;1).

Các sẹo vết thương phần mềm vùng khoang liên sườn V - VI đường nách sau bên trái, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ : 3% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I; 1).

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ T.. do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ T.. (Theo phương pháp cộng lùi ; Điều 4-thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế) là 08% (Tám phần trăm).

Anh Hà Xuân A.. phải cấp cứu và điều trị tại các cơ sở y tế kể từ ngày 13/11/2018 đến ngày 20/11/2018 thì ra viện, tình trạng người bệnh khi ra viện: Bệnh nhân tỉnh, không khó thở, điều trị theo đơn.

Bị hại anh Hà Xuân A.. và bị cáo Nguyễn Thế L đã được thông báo nội dung bản kết luận giám định pháp y về thương tích; cả hai người đều đồng ý kết quả giám định và không ai có đề nghị hay yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Hà Xuân A.. yêu cầu Nguyễn Thế L phải bồi thường số tiền chi phí điều trị, ngày công người chăm sóc, ngày công lao động trong 08 ngày cấp cứu và điều trị và bồi thường một lần với tổng số tiền là 48.500.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thế L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án, kết quả điều tra xác định: 01 con dao bằng sắt có phần lưỡi dao dài khoảng 15cm và phần cán dao dài 10cm mà Nguyễn Thế L đã dùng để đâm anh Hà Xuân A.. là vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình Nguyễn Thế L, L đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ phạm tội . Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

***** Tại bản Cáo trạng số 14/CTr - VKSHL ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 46, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

*** Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Thế L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Anh Hà Xuân A.. đề nghị xem xét, quyết định mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định của pháp luật, mức độ tổn hại % sức khỏe và trên cơ sở báo cáo đề nghị bồi thường của anh Hà Xuân A.. thì các khoản thiệt hại buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải bồi thường được xác định như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị thương tích tại các cơ sở y tế: Chấp nhận số chi phí tiền cấp cứu, điều trị cho A.. A.. có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là 7.698.130đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của A.. Hà Xuân A..: Chấp nhận thời gian A.. A.. bị mất thu nhập là 07 ngày (cấp cứu, điều trị) theo đề nghị của A.. A.. và tính thêm 01 ngày anh A.. phải đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe - tổng cộng là 08 ngày và tính thêm 15 ngày phục hồi sức khỏe như vậy tổng cộng số tiền thu nhập của anh A.. bị mất là 23 ngày x 200.000đ/ 01 ngày = 4.600.000đ;

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Hà Xuân A.. là 7 ngày x 200.000đ/ 01 ngày = 1.400.000đ;

- Tiền chi phí đi lại: Được tính một chiều đi cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế và một chiều đi về; một chiều đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe tại thành phố ThA.. Hóa và một chiều đi về số tiền là 1.000.000đ .

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần một lần cho anh được tính tương đương với 4 tháng lương cơ sở theo quy định của nhà nước là 1.390.000đ x 4 tháng = 5.560.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Xuân A.. là: ***20.258.130đ.***

Các khoản chi phí ăn uống, sinh hoạt hằng ngày của anh Hà Xuân A.. và người chăm sóc anh A.. được sử dụng từ khoản tiền thu nhập bị mất đã buộc bị cáo phải bồi thường; còn các khoản chi thực tế khác do không có hóa đơn, chứng từ nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 11.000.000đ, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Hà Xuân A.. số tiền còn lại là **9.258.130đ.**

*** Về xử lý vất chứng**: 01 con dao bằng sắt có phần lưỡi dao dài khoảng 15cm và phần cán dao dài 10cm mà Nguyễn Thế L đã dùng để đâm A.. Hà Xuân A.. là vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình Nguyễn Thế L, L đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ phạm tội . Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không xem xét.

*** Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả trA.. luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H.L.., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm và thương tích xảy ra, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/11/2018, tại thôn H.T.., xã H.L.., huyện H.L.., do mâu thuẫn cá nhân trong lúc nói chuyện với nhau tại quán Karaoke Đại Dương. Nguyễn Thế L đã dùng dao sắt dài khoảng 25cm, là hung khí nguy hiểm (Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NĐ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NĐ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao) đâm một nhát trúng vào khoang liên sườn 5, 6 đường nách sau bên trái của A.. Hà Xuân A.., làm cho anh Hà Xuân A.. bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08% (Tám phần trăm).

Như vậy Cáo trạng số 14/CTr- VKSHL ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, chính vì vậy cần phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo là người lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000đ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tu dưỡng rèn luyện bản thân sớm trở thành người dân sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Xuân A.. đề nghị xem xét, quyết định mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định của pháp luật, mức độ tổn hại % sức khỏe và trên cơ sở báo cáo đề nghị bồi thường của anh Hà Xuân A.. thì các khoản thiệt hại buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải bồi thường được xác định như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị thương tích tại các cơ sở y tế: Chấp nhận số chi phí tiền cấp cứu, điều trị cho A.. Quyền có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là **7.698.130đ**.

- Thu nhập thực tế bị mất của anh Hà Xuân A..: Chấp nhận thời gian anh A..bị mất thu nhập là 07 ngày (cấp cứu, điều trị) và tính thêm 01 ngày anh A.. phải đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe và 15 ngày phục hồi sức khỏe, tổng cộng là 23 ngày. Không chấp nhận mức thu nhập bình quân 300.000đ/ 01 ngày theo đề nghị của anh A.. do không có căn cứ để xác định, mà áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000đ/ 01 ngày để làm cơ sở tính mức thu nhập của anh A.. - Như vậy tổng cộng số tiền thu nhập của anh A.. bị mất là 23 ngày x 200.000đ/ 01 ngày = **4.600.000đ;**

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Hà Xuân A..: Không chấp nhận tiền công 03 người chăm sóc anh A.. bị mất thu nhập mà chỉ chấp nhận tiền công của 01 người chăm sóc là 7 ngày và mức thu nhập bình quân là 200.000đ/ 01 ngày,

như vậy tổng cộng số tiền thu nhập của người chăm sóc anh A.. bị mất là 7 ngày x 200.000đ/ 01 ngày = **1.400.000đ**;

- Tiền chi phí đi lại: Được tính một chiều đi cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế và một chiều đi về; một chiều đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe tại thành phố Thanh Hóa và một chiều đi về. Không chấp nhận tiền chi phí đi lại ăn uống theo đề nghị của anh A.. số tiền 5.000.000đ vì không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ mà chỉ chấp nhận tiền chi phí, đi lại số tiền là 1.000.000đ .

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần một lần cho anh A.. được tính tương đương với 4 tháng lương cơ sở theo quy định của nhà nước là 1.390.000đ x 4 tháng = 5.560.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Xuân A.. là: ***20.258.130đ****.*

Các khoản chi phí ăn uống, sinh hoạt hằng ngày của anh A.. và người chăm sóc anh A.. được sử dụng từ khoản tiền thu nhập bị mất đã buộc bị cáo phải bồi thường; còn các khoản chi thực tế khác do không có hóa đơn, chứng từ nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho bị hại số tiền là 11.000.000đ, vì vậy buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Hà Xuân A.. số tiền còn lại là **9.258.130đ.**

*** Về xử lý vất chứng:** 01 con dao bằng sắt có phần lưỡi dao dài khoảng 15cm và phần cán dao dài 10cm mà Nguyễn Thế L đã dùng để đâm anh Hà Xuân A.. là vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình Nguyễn Thế L, bị cáo đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ phạm tội . Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không xem xét.

*** Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 46, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 khoản, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố**: Bị cáo **Nguyễn Thế L** phạm tội *" Cố ý gây thương tích".*

***Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Thế L **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

*** Về trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải bồi thường cho bị hại Hà Xuân A.. tổng số tiền **20.258.130đ**; Công nhận và trừ đi số tiền **11.000.000đ** bị cáo đã tự nguyện bồi thường từ trước, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Hà Xuân A.. số tiền **9.258.130đ**.

*** Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp 200.000đ án phí HSST và 462.906đ án phí DSST.

* **Về quyền kháng cáo**: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thế L và bị hại Hà Xuân A...

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị cáo không nộp khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn

Nơi nhận
- *VKSND huyện H.L..;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện H.L..;*
- *TAND tỉnh ThA.. Hoá;*
- *Bị cáo, Bị hại,*
- *Chị cục THA huyện H.L..;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*